

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 178/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2022/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 144/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1988 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cầu Chang, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vinh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị I; có vợ là Trương Thị Đ và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021). Quá trình hoạt động: không. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại đến nay, có mặt.

Bị hại: Cháu Lý Thị M, sinh năm 2006, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện theo pháp luật của cháu Lý Thị M là ông Lý Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn L, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Lý Thị M là bà Kim Hồng Thanh, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vinh Phúc, có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Khổng Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi làm việc: Nhà nghỉ Quê Hương 2, ngõ 9, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/10/2021, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát (BKS): 88K - 4954 đi giao nguyên vật liệu sản xuất gạch men cho công ty Gạch Hoàn Mỹ ở khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Giao hàng xong, T nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của mình, bên trong có lắp sim 0976.976.121 để tra cứu vào mạng “Gái gọi Vĩnh Yên” thì màn hình hiển thị một vài số thuê bao điện thoại. Sau đó, T bấm gọi một số thuê bao (không nhớ cụ thể) thì cháu Lý Thị M, sinh ngày 25/5/2006 nguyên quán thôn Làng Mạ, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nghe máy. Qua nói chuyện điện thoại, tán tỉnh nhau, T giới thiệu tên là Tuấn (mục đích không để cháu M biết họ, tên thật) và rủ cháu M đến thuê phòng tại Nhà nghỉ Quê Hương 2 ở ngõ 9, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cháu M hiểu T có ý rủ đi nhà nghỉ quan hệ tình dục nên đã đồng ý và nhờ anh Nguyễn Xuân Dương, sinh năm 1989 ở tổ dân phố Hoa Lư, xã Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn cùng khu trọ tại tổ dân phố Thanh Giã 1, phường Khai Quang chở đi bằng xe máy. Cùng lúc đó, T cũng một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu mang BKS: 88E1 – 045.48 để ở lán xe của công ty gạch Hoàn Mỹ đi đến nhà nghỉ Quê Hương 2 để thuê phòng. Tại đây, T gặp chị Khổng Thị N chủ nhà nghỉ và đưa giấy tờ tùy thân hỏi thuê được phòng số 02 ở tầng 02. Sau đó T lên phòng trước, khoảng 30 phút sau thì cháu M lên. Tại đây, T và M nằm cùng giường nói chuyện, tán tỉnh, sau đó cả hai tự mình cởi quần áo rồi quan hệ tình dục với nhau. T không dùng bao cao su quan hệ được khoảng 5 phút thì xong; sau đó T và cháu M mỗi người nằm 1 giường để ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày hôm sau (27/10/2021), T tỉnh dậy thấy cháu M vẫn đang ngủ nên đi về trước. Cháu M ngủ đến 08 giờ sáng thì tỉnh dậy, gọi taxi đi về phòng trọ.

Cùng ngày 27/10/2021, cháu M có đơn trình báo tới Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an thành phố Vĩnh Yên về việc đêm ngày 26/10/2021 tại phòng số 02 tầng 2 Nhà nghỉ Quê Hương 2 ở Ngõ 9, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, đã bị một đối tượng giới thiệu tên là Tuấn giao cấu khi cháu mới 15 tuổi 05 tháng 01 ngày và lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus trị khoảng 3.500.000đ.

Sau khi nhận được trình báo, cùng ngày 27/10/2021 CQCSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện T, kết quả thu giữ tại phòng số 02 tầng 02 của Nhà nghỉ Quê Hương 02 có: 02 vỏ gối bằng vải họa tiết màu xanh trắng, 01 ga trải giường bằng vải họa tiết màu xanh trắng, 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng; tiến hành kiểm tra dữ liệu ghi hình camera tại nhà nghỉ nhưng không có kết quả do camera đã hỏng từ trước. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 giấy khai sinh bản chính mang tên Lý Thị M, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn Thịnh (bản photo) và 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Lý Văn Thịnh; tiến hành xem xét dấu vết thân thể cháu Lý Thị M nhưng không phát hiện dấu vết thương tích.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 428 ngày 27/10/2021 của CQCSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên. Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra kết luận giám định pháp y về tình dục số 97/TD ngày 02/11/2021 với nội dung: “1. Các dấu vết thu thập được: Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xếp 00%. Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương, xếp 00%. Màng trinh rách cũ, rách cũ ở vị trí 5 giờ, 9 giờ, 10 giờ, không sung huyết, không rỉ máu. Hiện tại không có thai. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 00%”. Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành thu mẫu của cháu M làm xét nghiệm bổ sung gồm: máu khoảng 05ml đựng trong 01 ống nghiệm; dịch âm hộ, âm đạo trên bông và đầu tăm bông; dịch âm hộ, âm đạo trên 04 lam kính (các mẫu thu được niêm phong theo đúng quy định và bàn giao cho CQCSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định ADN ngày 27/10/2021 của CQCSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, Viện Pháp Y Quân Đội - Cục Quân Y tiến hành xét nghiệm HIV và tìm tế bào nam trong dịch âm hộ, âm đạo của cháu Lý Thị M đã ra kết luận số HT397.21/PY-XNSH ngày 08/11/2021 với nội dung: “Trong mẫu máu của Lý Thị M: HIV âm tính. Dấu vết trên tăm bông và bông thấm dịch âm hộ, âm đạo của Lý Thị M có ADN nhiễm sắc thể Y. ADN và kiểu gen ADN nhiễm sắc thể Y được lưu tại Khoa xét nghiệm Sinh học, Viện Pháp Y Quân đội; ký hiệu: HT397.21_1”.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số 160/ĐTTH gửi Ban thanh tra kiểm toán – Tập đoàn Công nghệ viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao 0976.976.121. Kết quả: Số thuê bao 0976.976.121 đăng ký tên chủ thuê bao là Phạm Văn T, sinh ngày 10/3/1988 ở thôn Cầu Chang, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc .

Từ kết quả tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0976.976.121, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T lên làm việc, trong suốt quá trình điều tra T khai nhận vào tối ngày 26/10/2021, T sử dụng số điện thoại 0976.976.121 để liên lạc với cháu Lý Thị M, T giới thiệu tên là Tuấn và nói chuyện, tán tỉnh rủ cháu M đến Nhà nghỉ Quê Hương 2 để quan hệ tình dục, cháu M đồng ý. Sau đó, tại phòng số 02 tầng 02, T và M đã quan hệ tình dục với nhau 1 lần. T khẳng định không dùng vũ lực

để giao cầu trái ý muốn với cháu M, việc quan hệ tình dục là được sự đồng ý, tự nguyện của cháu M và T không lấy trộm điện thoại của M. Đồng thời, cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành thu mẫu và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật khoảng 05 ml máu của Phạm Văn T để trưng cầu giám định ADN.

Ngày 19/4/2022, cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có quyết định trưng cầu giám định số 229 trưng cầu Viện Pháp Y Quân Đội – Cục Quân Y giám định ADN, HIV, Viêm gan B đối với Phạm Văn T. Tại kết luận giám định số HT139.22/PY-XNSH ngày 25/4/2022, Viện Pháp Y Quân Đội – Cục Quân Y kết luận: *“Trong mẫu máu của Phạm Văn T: HIV âm tính, Viêm gan B âm tính. ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Phạm Văn T trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tấm bông và bông thấm dịch âm hộ, âm đạo của Lý Thị M (ký hiệu HT397.21_1)”*.

Ngày 06/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có Yêu cầu định giá tài sản số 142 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu đen, dung lượng 64GB, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng). Tại Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, 64GB, màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng có trị giá 1.433.000đ”*.

Ngày 04/8/2022, cháu M đến Cơ quan điều tra trình báo lại sự việc: Ngày 26/10/2021 là do cháu M bức tức vì hiểu lầm T có hành vi lấy trộm điện thoại di động của cháu M nên mới đến cơ quan Công an để tố cáo T có hành vi hiếp dâm và lấy trộm điện thoại di động. Thực tế, không có việc T dùng vũ lực để giao cầu trái ý muốn, việc quan hệ tình dục với T là do có tình cảm, tự nguyện đồng ý và không vì lợi ích vật chất gì. Sau khi trình báo về thì cháu M đã tìm thấy điện thoại di động nói trên tại phòng trọ nên cháu M xin rút đơn trình báo việc bị mất điện thoại, đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T

Quá trình điều tra T luôn thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi như đã nêu trên và tự nguyện bồi thường cho cháu M số tiền 50.000.000đ bao gồm chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần, cháu M đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Cáo trạng số 150/CT-VKSTPVY ngày 29/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Phạm Văn T tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Phạm Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; không áp dụng phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 của BLHS 2015. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng; trả lại 02 vỏ gối và 01 ga trải giường thu giữ tại phòng nghỉ số 02 tầng 02 Nhà nghỉ Quê Hương 2; trả lại cháu Lý Thị M 01 giấy khai sinh (bản gốc). Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Phạm Văn T không có tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng với mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo tự sửa chữa sai lầm bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Cháu Lý Thị M, chị Không Thị N đều vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai đảm bảo cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt những người nói trên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, tại phòng nghỉ số 02 tầng 2 của Nhà nghỉ Quê Hương 2 ở ngõ 9, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Văn T đã có hành vi giao cấu với cháu Lý Thị M (15 tuổi 05 tháng 01 ngày). Khi giao cấu, cháu M tự nguyện và không có tổn hại gì về sức khỏe.

Hành vi Phạm Văn T thực hiện giao cấu với cháu Lý Thị M khi cháu M mới 15 tuổi 5 tháng 1 ngày đã phạm vào tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu...với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi... , thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Mặc dù, bị cáo và bị hại có sự đồng thuận trong quan hệ tình dục nhưng bị hại còn đang ở trong độ tuổi chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục này là trái pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trước khi phạm tội Phạm Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 của Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo T có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng và nơi cư trú ổn định; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có đơn xin giảm hình phạt của bị hại nên mức hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên là có căn cứ áp dụng. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất của tội phạm, hoàn cảnh của người phạm tội thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Xuân Dương là người chở cháu M đến nhà nghỉ Quê Hương 2 gặp T vào tối ngày 26/10/2021: Dương không biết M đi gặp ai làm gì vì chỉ được nhờ chở đi nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Khổng Thị N là chủ Nhà nghỉ Quê Hương 2, hoạt động kinh doanh có đủ giấy phép, đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự. Chị N cho T thuê phòng theo hoạt động kinh doanh bình thường, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Văn T: là tài sản hợp pháp của T sử dụng hàng ngày. T có dùng điện thoại này để liên lạc với cháu M nhưng sau đó đã làm mất chiếc điện thoại đó, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88E1 – 045.48: là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Chén, sinh năm 1964 ở thôn Cầu Chang, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (bố đẻ của T). Ông Chén có cho T mượn xe để đi làm và không biết về hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không thu giữ xe và không đề cập xử lý đối với ông Phạm Văn Chén là có căn cứ.

Đối với 02 vỏ gối và 01 ga trải giường là tài sản hợp pháp của chị N mua sắm để sử dụng cho nhu cầu kinh doanh tại nhà nghỉ, 2 tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho chị N theo quy định;

Đối với 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu được tại hiện T vụ án, là của khách thuê phòng nghỉ sử dụng rồi vứt bỏ lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 giấy khai sinh bản gốc của cháu Lý Thị M, cần trả lại cho cháu M theo quy định. Đối với 01 bản sao giấy khai sinh của Lý Thị M và 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu đều mang tên Lý Văn T (bản phô tô) cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Phạm Văn T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”***.

[2] Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[3] Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng. Trả lại chị Khổng Thị N: 02 vỏ gối và 01 ga trải giường thu giữ tại phòng nghỉ số 02 tầng 02 Nhà nghỉ Quê Hương 2; trả lại cháu Lý Thị M 01 giấy khai sinh (bản gốc). (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Quang